

Bản án số: 61/2021/HSST  
Ngày 29/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Toán

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

**Vũ Đình L**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố HP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Đình L và con bà Lưu Thị T; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Tại bản án số 17/2014/HSST ngày 31/03/2014 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố HP xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS 1999. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/09/2014; chấp hành xong phần án phí ngày 26/05/2014.

- Tại bản án số 23/2015/HSST ngày 23/04/2015 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố HP xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS 1999. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/09/2015; chấp hành xong phần án phí ngày 28/08/2015.

- Tại bản án số 11/2016/HSST ngày 18/05/2016 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố HP xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS 1999. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2016; chấp hành xong phần án phí ngày 15/06/2018.

- Tại bản án số 55/2017/HS/ST ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh TB xử phạt 02 năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2019 và chưa chấp hành phần án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 13/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố HP xử phạt 06 tháng tù, về tội ‘ Trộm cắp tài sản’ theo Điều 138 BLHS 1999. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2013, phần án phí ngày 28/8/2013.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

*\*. Người bị hại:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV, tỉnh BN

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24/12/2021, tại thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Công an xã PM, huyện QV phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Vũ Đình L, sinh năm 1995, HKTT: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố HP đang có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99E1 – 306.28 của chị Đinh Thị N, sinh năm 1982, HKTT: thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – Bạc, BKS 99E1 – 306.28 và 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Vũ Đình L đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 24/12/2020, L bắt xe khách từ nhà mình tại thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố HP đến cây xăng Hải An thuộc thôn Đình, thị trấn Phố Mới, huyện QV tỉnh BN, L xuống xe và đi bộ dọc theo theo Quốc lộ 18 rẽ vào xã PM, huyện QV để tìm có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ đến thôn Mao Yên, xã PM thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – Bạc, BKS 99E1 – 306.28 của chị N đang dựng ở sân nhà mình và không thấy có ai ở trong nhà nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Sau đó L mở cổng lén lút đi vào trong nhà chị N thì thấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen tại bàn uống nước nhà chị N. L biết đây là chìa khóa của chiếc xe mô tô dựng ngoài sân nên cầm lấy đi ra chỗ để xe cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô và vặn nhẹ theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. L dắt xe ra ngoài cổng định phóng đi thì gặp chị N, thấy L đang dắt xe mình đi nên chị N kêu: “Sao mày lại lấy xe máy của gia đình tao” và hô “Trộm, trộm...” nên L sợ hãi đẩy đổ chiếc xe mô tô và bỏ chạy được khoảng 500 mét đến khu vực ngã tư chợ Mao Yên thuộc thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV thì bị L lượng Công an xã PM phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Ngày 04/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

+ 01 chiếc xe Honda Wave màu xanh – đen – bạc BKS 99E1 – 306.28 mua mới tháng 4/2016, đã qua sử dụng trên thị trường huyện QV tại thời điểm được yêu cầu định giá là: 9.800.000đ (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

**\* Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Ngày 18/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – Bạc, BKS 99E1 – 306.28 và 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen đã qua sử dụng cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu L bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Vũ Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSQV ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Vũ Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Đình L từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24/12/2020, tại thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Công an xã PM phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Vũ Đình L có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc BKS 99E1 – 306.28 của chị Đinh Thị N, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Mao Yên, xã PM, huyện QV, tỉnh BN thì bị chị N phát hiện và hô trộm, L sợ hãi đẩy đồ xe mô tô bỏ chạy nên chưa trộm cắp được xe.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Vũ Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Từ năm 2012 đến năm 2017, bị cáo đã 05 lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, phường. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà dần sâu vào con đường phạm tội. Thể hiện bị cáo là người khó giáo dục và cải tạo. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bản án số 55/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, đến thời điểm ngày 24/12/2020 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Đinh Thị N hiện đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị N nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Vũ Đình L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 24/12/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thị hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Liên**